

Số: 135/2025/QĐST-HNGĐ

K, ngày 01 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 122/2025/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: **Chị N T D**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: **Anh N N Q**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Phòng X, tòa P, tổ Z, khu đô thị Đ, xã C, huyện K, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N T D và anh N N Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung vợ chồng: Chị N T D và anh N N Q có 03 con chung là cháu N N T, sinh ngày 02/02/2009; cháu N N T D, sinh ngày 05/7/2012 và cháu N N T S, sinh ngày 29/9/2019. Anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, cháu D và cháu S.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị D cho đến khi cháu T, cháu D, cháu S thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị N T D và anh N N Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N T D tự nguyện chịu cả 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số: 0065888 ngày 24/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Trả lại cho chị N T D 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND huyện K
- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- THADS huyện K
- UBND thị trấn N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh
(ĐKKH số 167, ngày 18/9/2008)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu